

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Khương.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nho Bản.
Ông Nguyễn Văn Đức.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng - Cán bộ TAND huyện Quốc Oai.
- Đại diện VKSND huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa: Ông Quán Quang Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST, ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: **Hoàng Xuân T** - Sinh năm: 1979; Đăng ký HKTT: Định Hóa, Yên Định, Thanh Hóa. Chở ở: Xóm 7, thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Xuân Kiều (đã chết); Con bà: Ngô Thị Chín – Sinh năm: 1953; Có vợ là: Trần Thị Thanh, sinh năm 1980; Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; TATS (Theo danh chỉ bản số: 211, lập ngày 20/09/2017 tại Công an huyện Quốc Oai – Hà Nội): Không; Nhân thân: Ngày 20/10/2010, TAND quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 23 tháng 08 ngày (Đã được xóa án tích); Tạm giam: 19/09/2017 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Hữu A, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm: 1985 (Là vợ của ông A); Điều trú tại: Thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Ông A và bà Huệ đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Hữu B – Sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 17/5/2017 Hoàng Xuân T đi bộ một mình đến làm thợ xây dựng nhà cho chị Nguyễn Thị Huệ (Sinh năm: 1985; HKTT: thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội) có chồng là anh Trần Hữu A (Sinh năm: 1982). Khi đến nhà chị Huệ, T quan sát không thấy ai trong nhà, xung quanh không có người dân qua lại. Lợi dụng việc gia đình chị Huệ không có người ở nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là vật dụng xây dựng của gia đình chị Huệ. Sau đó T tiến đến khu vực gian bếp rồi lén lút trộm cắp số tài sản bao gồm: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu FEG; 01 máy cắt gạch màu đỏ đen nhãn hiệu AMAX; 01 máy sủi khí tạo oxy trong nước màu đỏ, 01 bình ắc quy vỏ nhựa màu hồng đen nhãn hiệu “dongnai”, 01 cuộn dây điện dài 140 mét, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen. T ôm số tài sản vừa trộm cắp được trèo qua T rào xây bằng gạch của gia đình chị Huệ sang vườn cây nhà bà "Kỳ" ở bên cạnh, rồi T đi qua vường cây trèo qua T rào về nhà mình. T cất giấu tài sản vừa trộm cắp được xuống dưới gầm giường. Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen sau khi trộm cắp được, T mang đến cửa hàng điện thoại Hải Dương ở thôn Tình Lam, xã Đại Thành bán cho anh Nguyễn Tiến Dương (Sinh năm: 1984; ở cùng thôn) với giá tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau đó T bỏ trốn về quê ở Thanh Hóa sinh sống, đến ngày 19/9/2017 T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất chị Nguyễn Thị Huệ có nghi ngờ Hoàng Xuân T lấy cắp, nên chị Huệ yêu cầu chị Trần Thị Thanh (vợ T) mở khóa cửa nhà T để kiểm tra và phát hiện số tài sản bị trộm cắp để dưới gầm giường nhà T. Chị Huệ đã trình báo Cơ quan công an và thu giữ được các tang vật sau:

+ 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu FEG có số serie: 08120001, được nối 01 đoạn dây điện vỏ bọc nhựa màu đen dài 2,2 mét.

+ 01 máy cắt gạch màu đỏ đen nhãn hiệu AMAX được nối 01 đoạn dây điện bọc vỏ nhựa màu đen dài 1,3 mét.

+ 01 máy sủi khí tạo oxy trong nước màu đỏ không rõ nhãn hiệu.

+ 01 bình ắc quy vỏ nhựa màu hồng đen, nhãn hiệu “dongnai” 12V-28AH-N28 diện (25x15)cm

+ 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu vàng cỡ 01mm, dài 140 mét.

Riêng đối với điện thoại di động Nokia nhãn hiệu 105, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*** Kết luận định giá tài sản**

Ngày 26/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 22/CQĐT, Trưng cầu hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quốc Oai định giá tài sản T đã chiếm đoạt của gia đình chị Huệ.

Ngày 24/6/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quốc Oai có kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS kết luận số tài sản theo Quyết định trưng cầu định giá số 22/CQĐT ngày 26/5/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai gửi trưng cầu có giá trị là 2.480.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

* Đối với Nguyễn Tiến Dương, theo bị can Hoàng Xuân T khai sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Nokia 105 của gia đình chị Huệ, T mang đến bán cho anh Nguyễn Tiến Dương với giá tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và không cho anh Dương biết chiếc điện thoại này do T trộm cắp mà có. Tại Cơ quan điều tra anh Dương trình bày do thời gian đã lâu, anh Dương không nhớ mình có mua điện thoại của T hay không. Chỉ có duy nhất lời khai của bị can T về việc bán điện thoại cho anh Dương, ngoài ra cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác chứng minh anh Nguyễn Tiến Dương mua lại chiếc điện thoại Nokia 105 mà Hoàng Xuân T cũng như ý thức, cũng như nhận thức của Dương về nguồn gốc tài sản Dương mua nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý Dương.

*** Về dân sự:**

Ngày 27/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 38/CQĐT trả lại số tài sản đã thu giữ được cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác về phần dân sự, và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 - Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 - Điều 138 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 - Điều 138; điểm p (02 tình tiết: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 của Điều 46, điều 33 của Bộ luật hình sự, tuyên bố: Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Không.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, điều tra viên, VKSND huyện Quốc Oai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, do đó Hội đồng có đủ căn cứ để khẳng định:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 - Điều 138 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 - Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích t- lợi, nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác là khách thể của Luật hình sự, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh h- ưởng xấu đến trật tự trị an tại địa ph- ơng. Về nhân

thân: Bị cáo đã có một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nh- : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ọc quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Cũng là điều kiện đủ để áp dụng nguyên tắc quy định tại điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tự sự phân tích trên, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, cũng nh- nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho bị cáo đ- ọc hưởng mức án thấp hơn mức án mà vị đại diện VKSND huyện Quốc Oai đã đề nghị và bằng với thời giam đã tạm giam bị cáo, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành ng- ời công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho các bị hại nhận lại đầy đủ. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên tòa không xét.

Về vật chứng: Đã đ- ọc giải quyết xong, nên tòa không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Xuân T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

□p dụng: Khoản 1 - Điều 138, các điểm p (02 tình tiết: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 99, khoản 5- Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Xuân T 03 (ba) tháng 10 ngày tù**, hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/09/2017 (Đúng bằng thời gian tạm giam). Trả lại tự do ngay cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000Đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án này được tổng đạt cho họ hoặc được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo.
- Người bị hại
- Phòng GĐKT- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND huyện Quốc Oai.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai.
- Công an huyện Quốc Oai.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát – Công an Hà Nội.
- Sở tư pháp Hà Nội.
- UBND xã Đại Thành.
- Lưu: hồ sơ, VP.

Tạ Văn Khương